

## MỘT VÀI VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LOẠI HÌNH DI TÍCH HỘI QUÁN Ở HỘI AN

Nguyễn Cường

Ngày 04/12/1999, Đô thị cổ Hội An được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp quốc (UNESCO) ghi danh vào Danh mục Di sản Văn hóa Thế giới. Từ đó đến nay, với sự chung tay, góp sức của nhiều nguồn lực khác nhau, từ vật chất đến tinh thần đã giúp cho Di sản Văn hóa Hội An ngày càng được gìn giữ và phát huy tốt giá trị, được nhiều chuyên gia đánh giá là mẫu hình về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở khu vực và trên thế giới. Thành quả trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị loại hình di tích hội quán của cộng đồng người Hoa (*Hoa kiều để phân biệt với người Hoa Minh Hương*) ở khu phố cổ Hội An là một minh chứng khá rõ nét cho những nhận định, đánh giá này. Để làm rõ hơn, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin nêu lên một vài vấn đề về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình di tích hội quán ở Hội An trong thời gian qua để bạn đọc cùng chia sẻ.

Một là có thể thấy hội quán là một bộ phận quan trọng cấu thành nên giá trị chung của Di sản Văn hóa Thế giới Đô thị cổ Hội An, cả về giá trị vật thể và phi vật thể của nó. Về nguồn gốc lịch sử, qua quá trình cộng cư, giao lưu kinh tế, văn hóa của người Hoa trên đất Hội An, đặc biệt là vào thế kỷ thứ XVII khi mà Hội An trở thành một đô thị thương cảng quốc tế sầm uất bậc nhất của xứ Đàng trong cũng là lúc cộng

đồng người Hoa để lại những dấu ấn đậm nét của mình trên mảnh đất này. Ngoài định cư, giao thương buôn bán, họ đã xây dựng nên những công trình kiến trúc rất có giá trị hiện tồn đến ngày nay, trong đó có các hội quán. Ban đầu là Hội quán Dương Thương (*hay còn gọi là Hội quán Trung Hoa, Hội quán Ngũ bang*) là hội quán chung của người Hoa Kiều, sau này số lượng người của từng bang tăng lên dẫn đến sự ra đời các hội quán riêng của từng bang: Hội quán Phúc Kiến, hội quán Quảng Đông, hội quán Hải Nam và hội quán Triều Châu và đều tồn tại cho đến ngày nay.

Hiện nay, các hội quán này nằm trên trục đường Trần Phú và Nguyễn Duy Hiệu thuộc khu vực bảo vệ I của khu di sản, trải dài theo trục đông - tây được đan xen bởi những ngôi nhà cổ kính và những công trình văn hóa - tín ngưỡng quan trọng khác. Về tổng thể, mỗi hội quán là một công trình khá quy mô cả về không gian lẫn kiến trúc. Nét đặc trưng trong kiến trúc của các hội quán là bố trí mặt bằng các hạng mục khép kín, vươn lên theo chiều cao với hệ mái nhiều tầng, các mái uốn cong, hệ khung chịu lực lớn và khá cầu kỳ cả hình thức lẫn trang trí. Đặc biệt, mỗi hội quán đâu đâu cũng thấy chi tiết trang trí với số lượng khá nhiều, cả trên hệ mái, các chi tiết kiến trúc lẫn tường bao, đồ vật với những màu sắc rất ấn tượng, bắt mắt và ẩn chứa nhiều suy ngẫm của người xưa. Đến mỗi hội

Nguyễn Cường

*Một vài vấn đề về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị  
loại hình di tích Hội quán ở Hội An*



quán, người xem luôn bị cuốn hút bởi vẻ đẹp toát lên từ mọi góc nhìn. Ngoài ra, tại các hội quán, những sinh hoạt văn hóa cộng đồng cùng với những lễ lễ, lễ hội truyền thống vẫn được duy trì hàng năm góp phần làm nên cái hồn - giá trị văn hóa phi vật thể đa dạng và đầy cuốn hút của khu phố cổ.

Hai là giá trị của các hội quán đã được nhận diện, đánh giá để xếp hạng, đưa vào danh mục bảo vệ các cấp làm cơ sở cho việc quản lý, bảo tồn và phát huy lâu dài. Ngoài là thành tố tạo nên giá trị chung của di tích cấp quốc gia Khu phố cổ Hội An được Bộ Văn hóa công nhận năm 1985, Di sản Văn hóa Thế giới Đô thị cổ Hội An đã được UNESCO vinh danh vào ngày 04/12/1999, di tích cấp quốc gia đặc biệt Khu phố cổ Hội An được Chính Phủ xếp hạng vào năm 2009; việc nhận diện, đánh giá, xếp hạng từng di tích hội quán cũng đã được thực hiện. Bên cạnh các công trình nghiên cứu, tìm hiểu của các nhà yêu mến Hội An trên các lĩnh vực về hội quán thì cơ quan chuyên môn ở Hội An cũng đã thực hiện việc điều tra, khảo sát, lập hồ sơ cho các di tích này từ khá sớm. Năm 1992, các hội quán được lập lý lịch di tích. Năm 2000, các hội quán được thống kê ghi vào Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An. Theo sách “Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An” năm 2000, tái bản năm 2015, cả 5 di tích hội quán đều được phân loại

giá trị mức độ bảo tồn đặc biệt<sup>1</sup>. Năm 1985<sup>2</sup>, hội quán Phúc Kiến được xếp hạng di tích cấp quốc gia và cấp bằng vào năm 1990. Các hội quán còn lại gồm hội quán Hải Nam, hội quán Dương thương, hội quán Quảng Đông và hội quán Triều Châu cũng đã được ghi vào Danh mục Di tích - Danh thắng được UBND tỉnh Quảng Nam bảo vệ<sup>3</sup>.

Thứ ba là trên lĩnh vực quản lý chuyên ngành về di sản, cũng như các di tích lịch sử văn hóa khác được xếp hạng các cấp, các hội quán được quản lý bởi hệ thống các văn bản Luật và dưới Luật khá chặt chẽ. Có thể kể đến một số văn bản pháp quy liên quan chủ yếu như sau. Ở Trung ương là Luật Di sản Văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định



<sup>1</sup> Bảo tồn được các yếu tố gốc của tất cả các hạng mục công trình, có nhiều chi tiết kiến trúc, mỹ thuật độc đáo. Các yếu tố này có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, kiến trúc.

<sup>2</sup> Theo Quyết định số 506-VH-QĐ ngày 19/3/1985 của Bộ Văn hoá, nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

<sup>3</sup> Theo Quyết định số 1353/QĐ-UB ngày 15/8/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam.



thâm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Ở tỉnh Quảng Nam là Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam. Ở thành phố Hội An là Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích khu phố cổ Hội An<sup>4</sup>. Đó là chưa kể đến hệ thống các Công ước, Quy định của quốc tế về bảo tồn Di sản Văn hóa thế giới. Nếu theo phân cấp quy định về quản lý di sản, khu phố cổ Hội An nói chung, các hội quán nói riêng được quản lý bởi các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương. Ở Hội An, một số cơ quan chuyên môn chủ yếu cùng tham gia quản lý trên lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích như: Phòng văn hóa và Thông tin thành phố, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, Phòng Thương mại - Du lịch thành phố.

Thứ tư là việc tạo lập các điều kiện cần thiết để bảo vệ di tích đã được thực hiện. Từ năm 1991 - 1992, Xưởng bảo quản và tu sửa di tích Trung ương thuộc Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa,

Thể thao và Du lịch) đã tiến hành đo vẽ mặt bằng tổng thể các di tích tiêu biểu ở khu phố cổ Hội An, trong đó có 5 hội quán của cộng đồng người Hoa. Năm 1992, UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cùng các cơ quan chuyên môn đã lập biên bản quy định khoanh vùng bảo vệ cho từng hội quán. Năm 2012, UBND thành phố ban hành và niêm yết nội dung tham quan di tích, trong đó có các hội quán...

Thứ năm là vai trò quan trọng của cộng đồng người Hoa trong việc chăm nom, gìn giữ và phát huy giá trị của hội quán. Các hội quán ra đời là kết quả của quá trình sinh hoạt cộng đồng và tín ngưỡng chung của những người cùng quê nên loại hình di tích này gắn với sở hữu chung của tập thể cộng đồng ở từng bang và mỗi cá nhân đều có ý thức xem hội quán là tài sản chung cần phải chung tay gìn giữ, bảo vệ. Cộng đồng trong các bang thường hay lui tới viếng hương, sinh hoạt cộng đồng, nhất là dịp diễn ra các hoạt động cúng tế tại hội quán. Những dịp này rất đông bà con đến góp tay cùng tập thể làm vệ sinh, bày biện lễ vật tạo nên không khí đoàn kết, ấm cúng. Đặc biệt mỗi hội quán đều có Ban trị sự được tập thể tín nhiệm bầu ra. Ban trị sự có phân công phân nhiệm cụ thể để đại diện tổ chức điều hành mọi hoạt động, từ việc chăm lo bảo vệ, cúng tế ở hội quán cho đến việc xây dựng, cố kết cộng đồng không chỉ ở Hội An mà còn ở các địa phương khác. Ban trị sự đã cùng phối hợp với chính quyền và cơ quan chuyên môn triển khai có hiệu quả nhiều vấn đề liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị hội quán. Có thể thấy điển hình là sự phối hợp trong việc tổ chức thành công hoạt

<sup>4</sup> Được ban hành kèm theo Quyết định số 2337/2006/QĐ-UBND ngày 10/10/2006 của UBND thị xã Hội An, nay là thành phố Hội An, Quy chế có sự điều chỉnh, bổ sung vào năm 2008, 2012, đến năm 2015, Quy chế được UBND thành phố Hội An ban hành lại theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 23/6/2015.



động tết Nguyên Tiêu trong nhiều năm qua, đảm bảo trang trọng, an toàn.

2012, 2013 (2 lần), 2014), hội quán Triều Châu: 5 lần (vào các năm 2002,



Thứ sáu là các yếu tố gốc của các hội quán được bảo tồn tốt, kể cả hạng mục công trình và hiện vật. Với những giá trị cao về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật, việc can thiệp vào các hạng mục công trình và hiện vật có yếu tố nguyên gốc của di tích được Ban trị sự hội quán và cơ quan chức năng cân nhắc kỹ lưỡng. Theo số liệu thống kê của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cho thấy trong khoảng thời gian từ năm 1992 đến nay tình hình tu sửa các hội quán như sau (qua giấy phép được cấp): Hội quán Dương Thương: 04 lần (vào các năm 1995, 1998, 2002, 2007), hội quán Phúc Kiến: 07 lần (vào các năm 1992, 1995, 1996, 2000 (2 lần), 2002, 2016), hội quán Hải Nam: 6 lần (vào các năm 1995, 1999, 2010, 2014 (3 lần)), hội quán Quảng Triệu: 6 lần (vào các năm 1996, 1997,

2005, 2009, 2011 (2 lần)). Hầu hết các lần tu sửa này là tu sửa nhỏ liên quan đến tường rào, sân nền. Một số hội quán có tu sửa lớn các hạng mục chính điện, nhà đông, nhà tây,... nhưng đều được cấp phép và thực hiện trên nguyên tắc trùng tu di tích, trong đó có việc giữ gìn tối đa hạng mục còn tốt, tận dụng vật liệu cũ, tu bổ phục hồi theo hiện trạng trước khi tu bổ. Đối với hệ thống hiện vật tại di tích được bảo quản tốt, vừa còn trưng bày để phục vụ khách tham quan. Có thể nói có được kết quả này chủ yếu là nhờ vào ý thức của những chủ thể di tích đã luôn biết trân trọng, gìn giữ vốn quý của các thế hệ tiền nhân gây dựng. Đây là điều đáng mừng bởi qua đó sẽ góp phần làm cho vẻ đẹp của khu phố cổ Hội An ngày càng thêm cổ kính, hấp dẫn theo thời gian.





Thứ bảy là chức năng của hội quán về điểm sinh hoạt cộng đồng và tín ngưỡng văn hóa được duy trì. Trước đây, xuất phát từ hoạt động thương mại mà hội quán ra đời để làm nơi gặp gỡ, trao đổi, giúp đỡ nhau làm kinh tế. Tuy nhiên hiện nay, mặc dù điều kiện kinh tế của cộng đồng đã không còn đồng nhất như trước nhưng chức năng này vẫn còn mạnh mẽ và chủ yếu là để giúp đỡ nhau trong cuộc sống, thắt chặt mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng. Đặc biệt vào đầu năm mới, các hội quán nhân tổ chức cúng tế mời đông đảo bà con không chỉ ở Hội An mà còn các nơi như Đà Nẵng, Quảng Ngãi,... về tham dự với lễ tiệc rất linh đình. dịp này, một số hội quán còn tổ chức lễ mừng thọ cho những người cao tuổi trong bang rất trang trọng, thành kính. Về điểm sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa thì khá rõ nét. Theo chủ thể thờ tự ở mỗi hội quán, hàng năm, mỗi hội quán đều tổ chức lễ tế Xuân, Thu nhị kỳ và vía các vị thần được thờ tự. Ngoài ra, một số hội quán còn có những lễ hội mang tính phổ biến chung

của địa phương như: tết Nguyên tiêu, tết Trung thu...

Thứ tám là các hội quán trở thành những điểm tham quan hấp dẫn, góp phần quảng bá giá trị di sản Hội An đến bạn bè khắp nơi. Với lợi thế về không gian thoáng, rộng cùng với những giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, nhất là kiến trúc nguy nga, tráng lệ, độc đáo và nhiều màu sắc nghệ thuật đã tạo cho các hội quán sức

hút mạnh mẽ đối với du khách thập phương, trở thành những điểm dừng chân không thể bỏ qua trong hành trình khám phá khu phố cổ. Hiện nay, đã có 4/5 hội quán được đưa vào điểm ô vé tham quan của khu phố cổ Hội An, bao gồm: Hội quán Phúc kiến, hội quán Quảng Triệu, hội quán Triều Châu, hội quán Hải Nam. Riêng hội quán Dương Thương mặc dù không nằm trong điểm ô vé tham quan nhưng hàng ngày vẫn mở cửa để du khách đến thưởng ngoạn. Đặc biệt hai hội quán Phúc Kiến và Quảng Triệu đã trở thành những điểm tham quan chính trong số 21 điểm tham quan của khu phố cổ với số lượt khách tham quan hàng năm rất lớn<sup>5</sup>, tạo nên nguồn thu đáng kể để các hội quán có

<sup>5</sup> Theo số liệu thống kê của Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Hội An trong 5 năm, từ năm 2012 đến năm 2016, ba hội quán Phúc Kiến, Quán Đông và Triều Châu có tổng cộng 3.850.694 lượt khách tham quan, trong đó khách nước ngoài là 3.112.575 lượt, khách trong nước là 738.119 lượt. Riêng trong năm 2016, hội quán Phúc Kiến đón được 358.400 lượt, hội quán Quảng Triệu đón được 795.000 lượt trong khi số liệu tổng hợp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của UBND thành phố Hội An trong năm này có 1.573.739 lượt khách mua vé tham quan phố cổ.

điều kiện chăm nom quản lý, bảo tồn các giá trị của hội quán và phục vụ tốt nhất nhu cầu tham quan của du khách.

Có thể nói so với các loại hình di tích khác ở Hội An, loại hình di tích hội quán có những điều kiện thuận lợi để tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa các mặt quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích; qua đó đã tạo nên những kết quả nhất định trong thời gian qua và sẽ gặt hái được nhiều kết quả hơn trong thời gian đến, góp phần làm cho Di sản văn hóa Hội An ngày càng được giữ gìn và phát huy tốt giá trị của chính mình.